

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS- ST
Ngày 29- 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đức Lộc;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tường- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Nhà văn hóa xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Nông Văn D, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 18 tháng 3 năm 1989 tại xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S (đã chết) và bà Mạc Thị Q; có vợ: Nông Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị kết án, chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/02/2019 đến nay. Có mặt.

2. Nông Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 15 tháng 11 năm 1990 tại xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N (đã chết) và bà Ngô Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị kết án, chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2019, tạm giam từ ngày 02/02/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T:* Ông Lương Văn C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D:* Bà Lương Thị Hương L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hứa Văn T, sinh năm 1974. Vắng mặt.
2. Anh Nông Văn K (N), sinh năm 1990. Vắng mặt.
3. Anh Hà Văn T1, sinh năm 1983. Vắng mặt.
4. Anh Lăng Văn S1, sinh năm 1976. Vắng mặt.
5. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1994. Vắng mặt.
6. Anh Vi Văn G, sinh năm 1990. Vắng mặt.
7. Anh Lăng Văn K1, sinh năm 1997. Vắng mặt.
8. Anh Lăng Văn V, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1972. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 30/01/2019, Tổ Công tác Công an huyện Văn Lãng, đang làm nhiệm vụ tại thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện trong nhà của Nông Văn D có một nhóm đối tượng gồm: Nông Văn T, Nông Văn K, Hứa Văn T, Hà Văn T1, Lăng Văn V, Lăng Văn K1 có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước Nông Văn T có 01 túi nilon màu trắng, chứa 16 gói giấy kẻ ô ly màu trắng; trong túi áo ngực bên trái của Nông Văn T có một bao thuốc lá nhãn hiệu “Hoàn kiếm” bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 17 gói giấy kẻ ô ly màu trắng và số tiền 800.000 đồng. Nông Văn T khai nhận, bên trong các gói giấy kẻ ô ly màu trắng đều là ma túy heroine, T nhận bán hộ cho Nông Văn D.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng phát hiện, tạm giữ 01 con lợn nhựa màu xanh lá cây, bị cắt phần lưng, bên trong có 12 gói bằng giấy kẻ ô ly màu trắng, mở kiểm tra không chứa vật gì.

Tại bản Kết luận giám định số 97/KL-PC09 ngày 01/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Chất bột màu trắng đựng trong 16 gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,687*

gam. Chất bột màu trắng đựng trong 17 gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,734 gam.”

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Nông Văn D khai: Nông Văn T nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 29/01/2019, Nông Văn D một mình đi xe khách từ nhà đến cửa khẩu T thuộc xã T, huyện V mục đích đi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác. Đến T, Nông Văn D đi bộ lên đỉnh đồi K, thuộc thôn N, xã T, huyện V gặp một người đàn ông tên M người Trung Quốc (D không quen biết) hỏi mua 2.400.000 đồng được 02 túi nilon màu đen, bên trong mỗi túi là chất ma túy heroine dưới dạng cục bột màu trắng. Nông Văn D cầm ma túy trong lòng bàn tay, xuống chân đồi bắt xe khách về nhà tại thôn B, xã H, huyện V. Về đến nhà, Nông Văn D đi đến lán bỏ hoang tại thôn B, dùng Kéo tán nhỏ ma túy và gói lại bằng giấy kẻ ô ly màu trắng được khoảng hơn 42 gói (không nhớ chính xác), Nông Văn D sử dụng 01 gói, sau đó dùng hai túi nilon gói các gói nhỏ ma túy lại và về nhà cất giấu số ma túy trên vào đồng gạch cạnh Téc nước. Trong ngày 30/01/2019 Nông Văn D đã bán ma túy cho nhiều đối tượng, nhưng chỉ nhớ được một số người, cụ thể:

1. Khoảng 07 giờ 30 phút, bán cho Hứa Văn T 01 gói ma túy, T mang ma túy ra cạnh nhà đang xây của Nông Văn D để sử dụng.

2. Khoảng 07 giờ 45 phút bán cho Nông Văn K (N) 01 gói ma túy, K mang ma túy ra cạnh nhà đang xây của Nông Văn D để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Nông Văn D nhờ Nông Văn K đi đón Hà Văn T1 về hộ D xây nhà.

3. Khoảng 08 giờ, bán cho Nông Văn T 01 gói ma túy, Nông Văn D lấy 01 gói ma túy để sử dụng và đưa toàn bộ 02 túi nilon chứa ma túy cho T để bán hộ D, D sẽ cho T một gói ma túy để sử dụng, T đồng ý. Nông Văn T cất một túi nilon chứa ma túy vào bao thuốc lá Hoàn Kiếm rồi cho vào túi áo ngực đang mặc, túi nilon còn lại T cho vào túi quần; rồi mang gói ma túy vừa mua ra gian phòng bên ngoài nhà đang xây để sử dụng.

4. Khoảng 09 giờ, Hà Văn T1 đến hỏi mua ma túy, Nông Văn D nói T bán cho T1 01 gói, T1 mang ma túy ra cạnh nhà đang xây của D để sử dụng.

Việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện đến xây nhà cho D, như thỏa thuận, D sẽ trừ vào tiền công xây nhà, mỗi gói ma túy hêrôin có giá là 100.000 đồng. Sau khi Hà Văn T1 đến, Nông Văn D đi ra khỏi nhà.

Nông Văn T khai: Nông Văn T nghiện ma túy. Khoảng 8 giờ 00 ngày 30/01/2019, Nông Văn T đến nhà Nông Văn D để xây nhà cho D, T đã mua với D 01 gói ma túy để sử dụng, tiền mua ma túy D trừ vào tiền công xây nhà vào cuối ngày của T. Sau đó Nông Văn D đưa cho Nông Văn T 02 túi nilon chứa các gói ma túy để bán hộ D, D sẽ cho T một gói ma túy để sử dụng, T đồng ý.

Từ khoảng hơn 09 giờ đến khoảng 13 giờ ngày 30/01/2019, Nông Văn T đã bán ma túy cho các đối tượng:

1. Lãng Văn S1 02 gói với giá 100.000 đồng/gói.
2. Hoàng Văn C 02 gói với giá 100.000 đồng/gói.
3. Vi Văn G 01 gói với giá 100.000 đồng.
4. Nông Văn K (N) mua 01 gói, như thỏa thuận, tiền mua ma túy sẽ được trừ vào tiền công xây nhà cho D;
5. Hai đối tượng T không quen biết, mỗi người mua 01 gói, giá 100.000 đồng/gói.
6. Lãng Thanh K1 và Lãng Văn V bàn bạc, góp mỗi người 50.000 đồng mua 01 gói giá 100.000 đồng của T để sử dụng chung. Trong khi đang sử dụng trong nhà bếp của Nông Văn D thì bị phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang Nông Văn T đang cất giấu 31 gói tổng cộng 1,421g ma túy hêrôin mục đích để bán. Tiền bán ma túy cho Lãng Văn S1, Hoàng Văn C, Vi Văn G, Lãng Văn K1, Lãng Văn V và hai đối tượng không quen biết Nông Văn T đã thu được tiền.

Ngày 21/02/2019, Nông Văn D bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS, ngày 08/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nông Văn D, Nông Văn T về tội về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như bản Cáo trạng nêu, mục đích để sử dụng cho bản thân. Các bị cáo khai nhận ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy thực hiện ngày 29/01/2019, trước đó Nông Văn D đã 03 lần đưa ma túy cho Nông Văn T để T bán hộ ma túy, mỗi lần D trả công cho T 01 gói ma túy để sử dụng, T đã đưa lại cho D 800.000 đồng; bản thân D cũng đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người nghiện; những lần bán ma túy này D và T đều không nhớ thời gian bán, tên, địa chỉ của người mua.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Nông Văn D, Nông Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Nông Văn D mức án tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù giam; xử phạt bị cáo Nông Văn T mức án tù 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Hoàn Kiếm bên trong có chứa 06 điếu thuốc lá, 01 lợn nhựa màu xanh lá cây bị cắt phần lưng bên trong có 12 gói giấy kẻ ô ly màu trắng, trong các

gói giấy không có vật gì. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 800.000 đồng. Truy thu của Nông Văn D số tiền 800.000 đồng là tiền bán ma túy có được do Nông Văn T bán hộ.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D tranh luận: Nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị. Nhưng bị cáo trong quá trình phục vụ trong quân đội có nhiều thành tích, được chứng nhận danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”, nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị không truy thu bị cáo 800.000 đồng vì bị cáo không có khả năng thi hành.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T tranh luận: Nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị, đề nghị xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt 07 năm tù giam.

Các bị cáo Nông Văn D và Nông Văn T nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không có lời bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Tại phần tranh luận, bị cáo Nông Văn D mới xuất trình Giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”, nên chấp nhận và đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T khai trước ngày 29/01/2019 đã 03 lần bán hộ ma túy cho bị cáo Nông Văn D và đưa cho Nông Văn D 800.000 đồng, nên phải truy thu số tiền bị cáo phạm tội mà có.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là sai phạm, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nông Văn D: Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 29/01/2019, Nông Văn D lên đỉnh đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy về sử dụng và đã bán cho nhiều người là Hứa Văn T, Nông Văn K (N), Nông Văn T, Hà Văn T1. Ngoài ra, Nông Văn D còn đưa ma túy cho Nông Văn T bán hộ cho bị cáo. Mục đích bán ma túy của bị cáo là để có tiền mua ma túy sử dụng.

[3] Về hành vi của bị cáo Nông Văn T: Trong ngày 30/01/2019, Nông Văn T đã bán hộ ma túy cho Nông Văn D, bị cáo đã bán ma túy cho những người nghiện là Lăng Văn S1, Hoàng Văn C, Nông Văn K (N), Vi Văn G, Lăng Thanh K1 và 02 người khác không xác định được nhân thân được 800.000 đồng. Khi bị Công an phát hiện, thu giữ trên người bị cáo Nông Văn T heroine có khối lượng 1,421 gam (đã trừ bì). Mục đích bán ma túy của bị cáo là được Nông Văn D cho 01 gói ma túy sử dụng. Ngoài ra, trước ngày 29/01/2019 bị cáo đã 03 lần bán hộ ma túy cho bị cáo Nông Văn D cho nhiều đối tượng nghiện nhưng không nhớ tên, địa chỉ người mua và đã đưa cho Nông Văn D 800.000 đồng.

[4] Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, bản Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Các bị cáo có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, biết rõ hành vi mua, bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi như trên của các bị cáo Nông Văn D và Nông Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ, vai trò hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[6] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm mất trật tự xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội, nhưng đồng phạm giản đơn, mục đích phạm tội là để có ma túy sử dụng cho bản thân; bị cáo Nông Văn D có vai trò cao hơn vì là người cung cấp ma túy, thuê người khác bán ma túy cho mình, bị cáo Nông Văn T có vai trò thấp hơn.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Các bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Văn D trong quá trình phục vụ trong quân đội được chứng nhận danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”, nên cho bị cáo hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, là người nghiện chất ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[12] Truy thu bị cáo Nông Văn D 800.000 đồng.

[13] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Nông Văn T”, do đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Hoàn Kiếm bên trong có chứa 06 điếu thuốc lá, 01 lợn nhựa màu xanh lá cây bị cắt phần lưng bên trong có 12 gói giấy kẻ ô ly màu trắng không chứa vật gì, được sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 800.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có.

[14] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo đề nghị của Luật sư.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, khoản 1 khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Văn D, Nông Văn T; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn D;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn D, Nông Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/02/2019.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 (bảy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/01/2019.

3. Xử lý vật chứng:

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Ma túy heroine đã qua giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Nông Văn T”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của Giám định viên và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;

- 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Hoàn Kiếm bên trong có chứa 06 điếu thuốc lá;

- 01 (một) lợn nhựa màu xanh lá cây bị cắt phần lưng bên trong có 12 gói giấy kẻ ô ly màu trắng.

b) Tịch thu sung ngân sách nhà nước 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

(Các vật chứng trên đang được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2019 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Truy thu Nông Văn D 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

5. Án phí: Buộc các bị cáo Nông Văn D, Nông Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bào chữa;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh